TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-PT
Ngày 15 - 8 - 2025
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2025/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 92/2025/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1993 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); số căn cước công dân: 052093009245; cư trú tại: Thôn M, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là: Thôn M, xã H, tỉnh Gia Lai) (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H; sinh ngày 16 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); số căn cước công dân: 052193018187; cư trú tại: Thôn B, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là: Thôn B, phường A, tỉnh Gia Lai) (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Trần Phương T1 – Luật sư đang hoạt động tại Văn phòng L Đoàn luật sư tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai); địa chỉ: Số B đường L, phường B, tỉnh Gia Lai (Có mặt)

- *Nơi đăng ký kết hôn:* Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Gia Lai)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thúy H đã ly hôn theo Bản án số 153/2024/HNGĐ-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát và Bản án số 22/2024/HNGĐ-PT ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Theo quyết định của các Bản án trên, chị H là người được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đình T2, sinh ngày 17/11/2021. Sau khi Bản án phúc thẩm có hiệu lực, chị H đã yêu cầu anh giao cháu T2 cho chị nuôi dưỡng nhưng anh chưa giao con vì anh đang làm hồ sơ thay đổi người nuôi con.

Theo anh, chị H không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T2 vì chị H không có nhà riêng mà còn ở chung với cha mẹ, không đảm bảo điều kiện về chỗ ở. Trước khi ly hôn, khi cháu T2 chưa đủ 36 tuổi, chị H bỏ mặc, không chăm sóc cháu T2. Sau khi ly hôn, chị H học nghề may và đang làm công nhân may nên không đủ điều kiện về thu nhập để chăm lo cho con.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu T2 cho anh được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu T2 đang ở với anh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Chị thống nhất với nội dung trình bày của anh T về việc giải quyết phần con chung theo các Bản án hôn nhân gia đình đã xét xử trước đó.

Thời điểm chị không sống chung với anh T là vào tháng 10/2023, khi đó cháu T2 25 tháng tuổi. Khi chị đi ra khỏi nhà, chị muốn dẫn cháu T2 theo nhưng anh T và gia đình không cho chị dẫn con đi. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, chị gặp anh T đề nghị giao con theo quyết định của Bản án nhưng anh T không đồng ý cho chị dẫn cháu T2 về. Hiện nay, chị đang ở cùng với cha mẹ chị ở xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) và cha mẹ chị đã làm di chúc để lại tài sản là nhà đất của cha mẹ cho chị. Chị làm công nhân may tại Công ty T3 ở phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai); thu nhập bình quân 7.020.000 đồng/tháng, quá trình tích góp chị có tiền dư tại Ngân hàng N – Phòng G.

Nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn chị không đồng ý vì chị đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T2. Chị yêu cầu anh T giao con là cháu T2 cho chị nuôi dưỡng theo như

quyết định của Bản án trước đó đã tuyên và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì chị đồng ý nhận tiền cấp dưỡng để chi phí cho con.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 92/2025/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai) quyết định:

- Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với bị đơn Nguyễn Thị Thúy H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Văn T, ấn định mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2025 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Đình T2, sinh ngày 17/11/2021 là con chung giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thúy H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nội dung Bản án phúc thẩm số 153/2024/HNGĐ-PT ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã có hiệu lực.

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/4/2025, anh T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; chị H đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tại phiên tòa phúc thẩm: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Luật sư Nguyễn Trần Phương T1 đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình T2, sinh ngày 17/11/2021 (hiện nay cháu đã trên 36 tháng tuổi).

Anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023. Từ tháng 10/2023, chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) sinh sống. Vào năm 2023, chị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T và đồng thời chị yêu cầu được nuôi con khi ly hôn.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 153/2024/HNGĐ-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai) và Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 22/2024/HNGĐ-PT ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai) đã xét xử chấp nhận cho chị H và anh T được ly hôn, giao cháu T2 cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, thời điểm này cháu T2 vẫn đang do anh T đang nuôi dưỡng.

Ngày 08/10/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Gia Lai) đã ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 10/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024, buộc anh T phải giao cháu T2 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, cho đến nay, anh T vẫn chưa thực hiện việc giao con cho chị H và ngày 18/11/2024, anh T có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T2.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, tiếp tục giao cháu T2 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh T, ấn định mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2025 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật.

Anh T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh.

[2] Xét kháng cáo của anh T, thấy rằng:

Anh T làm nghề thu mua phế liệu, thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng và chị H làm công nhân may tại Công ty T3, thu nhập bình quân 7.020.000 đồng/tháng; cả hai anh chị đều có tiền tích lũy. Như vậy, mặc dù thu nhập của anh T cao hơn chị H nhưng nhìn chung thu nhập của cả hai người đều trên mức lương tối thiểu tại địa phương nên đủ điều kiện cơ bản về kinh tế để nuôi con.

Mặc dù tại 02 Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm và phúc thẩm đã xét xử trước đó đều giao cháu T2 cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng trên thực tế từ khi sinh ra cho đến nay, cháu T2 đều ở tại nhà anh T và đang học tại trường mẫu giáo gần khu vực nhà anh T. Kể từ sau khi chị H về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay thì anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2. Ngoài ra, hiện nay anh T đã có nhà riêng, có chỗ ở ổn định; còn chị H vẫn ở chung với nhà cha mẹ ruột tại xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là

phường A, tỉnh Gia Lai), mặc dù chị H có cung cấp di chúc để lại nhà đất của cha mẹ cho chị nhưng trên thực tế hiện nay chị H vẫn chưa có nhà riêng; do đó, anh T đủ điều kiện về chỗ ở cho cháu T2 hơn chị H. Ngoài ra, anh T và chị H ở 02 địa phương khác nhau, từ trước đến nay cháu T2 đã quen thuộc với môi trường sống tại nhà anh T hơn nhà chị H; nếu cháu T2 về ở với chị H thì phải thay đổi môi trường sống, trường học, sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu.

Từ những phân tích trên, để đảm bảo chỗ ở ổn định và sự phát triển bình thường, toàn diện của cháu T2 thì cần phải giao cháu T2 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh T, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu T2 cho anh T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Phần quyết định của Bản án sơ thẩm *"Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Đình T2, sinh ngày 17/11/2021 là con chung giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thúy H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nội dung Bản án phúc thẩm số 153/2024/HNGĐ-PT ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã có hiệu lực"* có sai sót vì 02 Bản án đã xét xử trước đó là Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 153/2024/HNGĐ-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai) và Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 22/2024/HNGĐ-PT ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai). Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại phần quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình: Căn cứ khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng tại phiên tòa, anh T tự nguyện số tiền trên nên anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005718 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai).

- Anh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm; hoàn trả lại cho anh T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003834 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai).

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, bà Nguyễn Trần Phương T1 đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của anh T là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án về hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T. Sửa Bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con (cháu Nguyễn Đình T2, sinh ngày 17/11/2021) sau khi ly hôn.

3. Giao cháu Nguyễn Đình T2, sinh ngày 17/11/2021 cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005718 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai).

5.2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu; hoàn trả lại cho anh T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003834 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai).

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 2 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ngô Mây, tỉnh Gia Lai;
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Văn Thanh Gia